**KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 7**

**THỜI GIAN 90 PHÚT**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.- Xác định được từ láy, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. | 3 TN | 5TN | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. Nêu được vấn đề và suy nghĩ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5 TN** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**III. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Kĩ năng** | **Nội dung đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận biết** |
| **Nhận biết** | **Thông****hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu**  | **Truện ngắn** | **Nhận biết**:- Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.- Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).**Thông hiểu**:- Tóm tắt được cốt truyện.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.- Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**Vận dụng:**- Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết văn** | Viết bài văn nghị luận | Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. Nêu được vấn đề và suy nghĩ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến. |  |  |  |  |
| Tổng |  | **3 TN** | **5 TN** | **1 TL** | **1TL** |
| Tỉ lệ% |  | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| Tỉ lệ chung |  |  **60%** |  **40%** |

**IV. ĐỀ BÀI**

 **I. ĐỌC HIỂU:** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

Có một học trò hỏi thầy mình rằng:

- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?

Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:

- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:

- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.

Người thầy mỉm cười và nói:

- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.

Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:

- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:

- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.

**Câu 1**. **Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:**

A. Biểu cảm B. Miêu tả

C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 2**. **Chủ đề của văn bản trên là:**

A. Giá trị cuộc sống B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực D. Lòng hiếu thảo

**Câu 3. Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?**

A. Người học trò B. Người kể chuyện

C. Hòn đá D. Người thầy

**Câu 4**. **Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?**

A. Để người học trò hiểu được giá trị to lớn của hòn đá.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận về cuộc sống.

D. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá. Tuy bề ngoài xấu xí nhưng thực chất nó là một khối ngọc quý đáng giá cả một gia tài.

**Câu 5**. **Những từ nào sau đây là từ láy bộ phận?**

A. Xem xét, nhìn nhận, xấu xí

B. Than thở, xem xét, háo hức

C. Háo hức, xem xét, nhìn nhận

D. Xấu xí, than thở, háo hức

**Câu 6**. **Chi tiết tiêu biểu trong văn bản trên là:**

A. Hòn đá B. Người học trò

C. Người thầy D. Chủ tiệm đồ cổ

**Câu 7**. **Cụm từ *ngồi cả ngày* trong câu văn:** ***Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng* là thành phần mở rộng câu bởi?**

A. Trạng ngữ B. Cụm danh từ

C. Cụm động từ D.Cụm tính từ

**Câu 8**. **Tác dụng của điệp từ *bán*, *mua* trong văn bản trên có tác dụng gì?**

A. Thể hiện công việc mà người học trò phải làm theo lời dặn của thầy, qua đó phê phán sự thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cách sống, cách làm việc của cậu học trò.

B. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận cuộc sống.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy, qua đó nhấn mạnh giá trị của hòn đá.

**Câu 9**. **Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?**

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

 Em hãy viết bài văn trình bày ý kiến của em về vai trò của việc lắng nghe trẻ em

**V. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | HS viết đoạn văn 8-10 dòng nêu được cụ thể thông điệp, lí do chọn thông điệp.HS có thể lựa chọn những thông điệp sau:- Mỗi người có một cách “định giá” khác nhau về thành công hay hạnh phúc. Hãy tôn trọng sự lựa chọn của mỗi người và làm cho đời mình trở nên giá trị theo cách của mình. Chỉ có bạn mới quyết đinh được cuộc sống của bạn.- Hãy trân trọng những gì mình đang có bởi cuộc sống tốt đẹp hay không là do cách bạn suy nghĩ và cảm nhận. | 2,0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
| **a. Hình thức:** Viết đúng hình thức bài văn nghị luận, đủ bố cục 3 phần, trình bày sạch đẹp, khoa học, diễn đạt lưu loát. | 0,5 |
| **b. Nội dung:****\* Mở bài:** Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của việc lắng nghe trẻ em**\* Thân bài:** Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự hợp lí.HS có thể trình bày những ý kiến sau:\* Giải thích lắng nghe là gì?- Là sự tập trung vào câu chuyện của người nói để đưa ra những lời khuyên, lời đáp cho người đối diện- Việc người lớn không lắng nghe con trẻ đang khá phổ biến và nhiều hậu quả đã xảy ra.\* Cái lợi của việc lắng nghe, cái hại của việc không lắng nghe- Cái lợi:+ Nắm bắt được tâm tư, suy nghĩ của trẻ em để có những lời khuyên tốt nhất cho trẻ+ Trẻ em đc lắng nghe cảm thấy an toàn, được bảo vệ* Cái hại của việc ko lắng nghe:

+ Trẻ em cảm thấy buồn, cảm thấy mình ko được sẻ chia+ Sống khép mình+ Có những suy nghĩ hành động tiêu cực+ Dẫn chứng: một số em đã kết liễu cuộc đời mình khi bị áp lự và ko được lắng nghe\* Giải pháp+ Người lớn dành thời gian lắng nghe trẻ em, chia sẻ động viên, đồng hành cùng trẻ em+ Nhà trường nắm bắt tâm lý của học sinh để có những cách giải quyết**\* Kết bài:**- Khẳng định lại tầm quan trọng của việc lắng nghe trẻ em- Liên hệ bản thân. | 0,52,50,51,50,50,5 |